

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27/2023/HS-ST**
Ngày: 19/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL - TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí C.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy B.

2. Ông Nguyễn Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (Tên thường gọi: Không có tên gọi khác), sinh năm 1984 tại huyện CL, tỉnh BT; Nơi cư trú: ấp TA, xã LT, huyện CL, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H1; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1984 là bị cáo; bị cáo có vợ Trần Thị E và 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30/08/2023 có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ **Trần Văn D**, sinh ngày 18/6/2006.

Địa chỉ: ấp TL, xã VT, huyện CL, tỉnh BT. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Trần Thị E, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp TL, xã VT, huyện CL, tỉnh BT (Mẹ ruột). *Có mặt*

- Người làm chứng:

+ Trần Văn Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp TL, xã VT, huyện CL, tỉnh BT. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/03/2023, tại nhà bà Trần Thị E ở ấp TL, xã VT, huyện CL, tỉnh BT. Nguyễn Văn V là chồng sau của bà E đi uống rượu về có xảy ra cự cãi với bà E và Trần Văn D là con riêng của bà E. Trong lúc cự cãi thì D có chửi và đánh V nhưng không gây thương tích nên V tức giận dùng một cái đĩa bằng sành hình tròn, chiều ngang 20,5cm, nặng 340 gram ném trúng phía sau cổ của D gây thương tích, D được người nhà đưa đến Bệnh viện Minh Đức, tỉnh BT cấp cứu và điều trị đến ngày 16/03/2023 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng, có nhiều hoa văn hình bông hoa màu đỏ, bị vỡ một phần đĩa có kích thước 18cm, đường vỡ có cạnh sắc, chiều ngang rộng 20,5cm, đáy đĩa có chữ GUANGXICHINA, cân nặng 290gram, đã qua sử dụng (do Trần Thị E giao nộp);

- 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng, có nhiều hoa văn hình bông hoa màu đỏ, chiều ngang rộng 20,5cm, đáy đĩa có nhãn hiệu nhưng bị bong tróc, cân nặng 340 gram, đã qua sử dụng (do Trần Thị E giao nộp cái đĩa có đặc điểm tương tự).

Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 152-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/05/2023 của Trung Tâm pháp y tỉnh BT kết luận đối với Trần Văn D như sau:

1. Các kết quả chính.

- Sẹo vùng sau tai - gốc hàm trái kích thước trung bình.
- Sẹo vùng sau tai - gốc hàm trái kích thước nhỏ.
- Sẹo mặt trước vành tai trái (ống tai ngoài trái) kích thước nhỏ.
- Sẹo mặt trong đầu dưới cánh tay phải kích thước trung bình.
- Tổn thương tuyến dưới hàm trái, hiện tại không bị khô miệng.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 11%.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra.

Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-PYPYQG ngày 09/06/2023 của Viện pháp y Quốc gia tại TP.HCM kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn D tại thời điểm giám định là 11%.

Cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng, có nhiều hoa văn hình bông hoa màu đỏ, bị vỡ một phần đĩa có kích thước 18cm, đường vỡ có cạnh sắc, chiều ngang rộng 20,5cm, đáy đĩa có chữ GUANGXICHINA, cân nặng 290gram, đã qua sử dụng (do Trần Thị E giao nộp);

- 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng, có nhiều hoa văn hình bông hoa màu đỏ, chiều ngang rộng 20,5cm, đáy đĩa có nhãn hiệu nhưng bị bong tróc, cân nặng 340 gram, đã qua sử dụng (cái đĩa do Trần Thị E giao nộp có đặc điểm tương tự).

Do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và công cụ so sánh đối chiếu, không còn giá trị sử dụng và bà E không có yêu cầu về việc nhận lại.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong chi phí điều trị cho bị hại số tiền 7.000.000đồng và bị hại không yêu cầu gì khác.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng

cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Tại nhà bà Trần Thị E ở ấp Tây Lộc, xã Vĩnh Thành, huyện CL, tỉnh BT, Nguyễn Văn V là chồng sau của bà E đi uống rượu về có xảy ra cự cãi với bà E và Trần Văn D là con riêng của bà E. Trong lúc cự cãi thì D có chửi và đánh V nhưng không gây thương tích. Đến khoảng 13 giờ ngày 12/03/2023, do tức giận Trần Văn D nên Nguyễn Văn V có hành vi dùng 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, chiều ngang 20,5cm, nặng 340 gram là hung khí nguy hiểm ném vào người của Trần Văn D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 11%.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì không kiềm chế được bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của Trần Văn D. Đây là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định của bị hại là 11% nhưng bị cáo đã có hành vi dùng 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, chiều ngang 20,5cm, nặng 340 gram là hung khí nguy hiểm ném vào người của Trần Văn D, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có bồi thường toàn bộ thiệt hại do thương tích gây ra cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đang nuôi một người con chưa thành niên, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân. Với nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đồng thời cũng thể hiện tính nhân văn của pháp luật vì vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà

chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và đồng thời cũng có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[7]. Vào thời gian bị cáo gây thương tích cho bị hại, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo V là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[09] Về án phí:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/12/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện CL, tỉnh BT kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng, có nhiều hoa văn hình bông hoa màu đỏ, bị vỡ một phần đĩa có kích thước 18cm, đường vỡ có cạnh sắc, chiều ngang rộng 20,5cm, đáy đĩa có chữ GUANGXICHINA, cân nặng 290gram, đã qua sử dụng;

- 01 cái đĩa bằng sành hình tròn, màu trắng, có nhiều hoa văn hình bông hoa màu đỏ, chiều ngang rộng 20,5cm, đáy đĩa có nhãn hiệu nhưng bị bong tróc, cân nặng 340 gram, đã qua sử dụng.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong chi phí điều trị cho bị hại số tiền 7.000.000đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (1b);
- VKSND tỉnh BT (1b);
- STP tỉnh BT (1b);
- VKSND huyện CL (1b);
- Chi cục THADS huyện CL (1b);
- Công an huyện CL (3b);
- Bộ phận HS CA huyện CL (2b);
- Ủy ban nhân dân xã LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký tên và đóng dấu